

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2023/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ
phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 0
	Ngày: 24.7.2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo
dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 1899/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy
định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ
trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

b) Người học trong các cơ sở giáo dục công lập quy định tại điểm a khoản này và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập

1. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập được quy định mức trần thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này.

2. Các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập không quy định mức trần.

Các cơ sở giáo dục thực hiện thỏa thuận với phụ huynh học sinh một số khoản thu phù hợp, đáp ứng với yêu cầu của nhà trường để cung cấp các hoạt động giáo dục tại đơn vị gồm: tổ chức bán trú (bồi dưỡng người phục vụ; mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú); đồng phục học sinh; phù hiệu, thẻ đeo; sổ liên lạc, học bạ học sinh; dịch vụ phần mềm liên lạc phụ huynh; giấy kiểm tra; thuê hồ bơi; hướng nghiệp ngoài giờ học chính khóa.

3. Cơ sở giáo dục công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Cơ chế quản lý thu, chi

1. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo các khoản chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; phải công khai, dân chủ, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tính theo tháng (theo thực tế thời gian học sinh đến trường). Các khoản thu dịch vụ quy định mức trần, tùy theo điều kiện thực tế cơ sở giáo dục, theo nhu cầu đề xuất của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức quy định tại Nghị quyết này.

3. Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành. Không được chuyển nội dung thu, chi từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học nếu không chi hết khi xử lý phải có ý kiến của phụ huynh học sinh.

Điều 4. Đối tượng được miễn, giảm

1. Các khoản thu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (*không bao gồm tiền ăn, nước uống*), được miễn thu cho học sinh thuộc đối tượng: các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, con gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; người có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2. Giảm 50% mức thu các khoản thu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (*không bao gồm tiền ăn, nước uống*) đối với học sinh thuộc đối tượng: con gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./. *KV*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, TC, GD và ĐT, LĐ-TB và XH;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: GD và ĐT, TP, TC, LĐ-TB và XH, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT - TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



Phụ lục
CÁC KHOẢN THU, MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO
ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khu vực	Mức thu tối đa (đồng)			
				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
I	HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG						
1	Thu dịch vụ bán trú (không bao gồm tiền ăn, nước uống)	Đồng/tháng/ học sinh	Vùng 2	213.000	213.000	176.000	176.000
			Vùng 3	199.000	199.000	162.000	162.000
			Vùng 4	190.000	190.000	153.000	153.000
1.1	Thu chi trả công nhân viên nấu ăn		Vùng 2	118.000	118.000	118.000	118.000
			Vùng 3	104.000	104.000	104.000	104.000
			Vùng 4	95.000	95.000	95.000	95.000
1.2	Thu chi hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa			75.000	75.000	38.000	38.000
1.3	Thu chi hỗ trợ nhân viên Kế toán đối với trường có tổ chức bán trú			5.000	5.000	5.000	5.000
1.4	Làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ bán trú		15.000	15.000	15.000	15.000	
2	Thu dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng (không bao gồm tiền ăn, nước uống)	Đồng/bữa sáng/học sinh		4.000			

KW

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khu vực	Mức thu tối đa (đồng)			
				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
3	Tiền ăn của học sinh bán trú - Nhà trẻ: 2 bữa chính và 1 bữa phụ. - Mẫu giáo: 1 bữa chính và 1 bữa phụ. - Tiểu học, THCS và THPT: 1 bữa chính	Đồng/ngày/ học sinh		Nhà trẻ: 35.000 Mẫu giáo: 35.000	35.000	40.000	40.000
II	DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY						
1	Thu dịch vụ học 02 buổi/ngày (<i>Số tiết dạy ngoài quy định của giáo viên trên lớp</i>)	Đồng/tiết/ học sinh			5.000	5.000	5.000
2	Thu dịch vụ trông giữ trẻ, ngày nghỉ, thứ Bảy, Chủ Nhật (<i>không bao gồm tiền ăn, nước uống</i>)	Đồng/ ngày/trẻ		23.000			
III	CÁC HOẠT ĐỘNG TỰ CHỌN						
1	Thu dịch vụ các nội dung ngoài chương trình quy định hướng đến nâng cao năng lực từng lĩnh vực học theo nhu cầu học sinh: tiếng Anh, Tin học và các môn học khác; thu dịch vụ giảng dạy tăng tiết các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học không đủ điều kiện tổ chức dạy 02 buổi/ngày.	Đồng/tiết/ học sinh		5.000	5.000	10.000	10.000

* **Phụ chú:** Các vùng được phân loại theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động như: thành phố Trà Vinh thuộc vùng II; thị xã Duyên Hải thuộc vùng III; các địa bàn còn lại thuộc vùng IV. *KV*